

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI TRUNG TÂM Y TẾ
HUYỆN TIỀN YÊN**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên
2. Địa chỉ: phố Lý Thường Kiệt, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ các ngày trong tuần.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	Bùi Văn Thế	0001593/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - Phó giám đốc Trung tâm, người chịu trách nhiệm chuyên môn của Trung tâm
2	Nguyễn Thị Thủy	0001039/QNI-CCHN	Theo quyết định 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng – Trưởng phòng Điều dưỡng
3	Nguyễn Thị Linh	0001038/QNI-CCHN	Theo quyết định 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng – phó phòng Điều dưỡng
4	Đinh Ngọc Anh	0006755/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh hạng III theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Toàn thời gian	Điều dưỡng – Phụ trách khoa Dinh dưỡng

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
5	Nguyễn Thị Hồng	005212/TNG-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh hạng III theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Toàn thời gian	Điều dưỡng – nhân viên phòng Điều dưỡng
6	Đặng Thành Lê	0004993/QNI-CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh (Xquang và siêu âm tổng quát)	Toàn thời gian	Bác sĩ chẩn đoán hình ảnh – Phó khoa CDHA
7	Trịnh Công Ninh	0001056/QNI-CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian	Bác sĩ chẩn đoán hình ảnh – nhân viên khoa CDHA
8	Nguyễn Văn Tân	0007068/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sĩ chẩn đoán hình ảnh – nhân viên khoa CDHA
9	Mai Thị Thu Hồng	0007839/QNI-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sĩ chẩn đoán hình ảnh – nhân viên khoa CDHA
10	Đinh Quang Hưng	0001046/QNI-CCHN	Theo quyết định 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ(Phụ giúp chụp Xquang)	Toàn thời gian	Điều dưỡng – nhân viên khoa CDHA
11	Vũ Xuân Tính	0005177/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng – nhân viên khoa CDHA
12	Trần Minh Đức	005604/QNI - CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015	Toàn thời gian	Điều dưỡng – nhân viên khoa CDHA

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
			của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.		
13	Trần Xuân Tuấn	003075/QNI-CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Toàn thời gian	KTV Chẩn đoán hình ảnh – nhân viên khoa CDHA
14	Lê Văn Quỳnh	0006950/QNI-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian	KTV Chẩn đoán hình ảnh – nhân viên khoa CDHA
15	Lê Quang Vinh	0004985/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng – nhân viên khoa CDHA
16	Trương Thị Dung	0004976/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa: Xét nghiệm vi sinh cơ bản	Toàn thời gian	Bác sĩ xét nghiệm – Trưởng khoa Xét nghiệm
17	Trần Thị Trang	0006973/QNI-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm, huyết học truyền máu.	Toàn thời gian	Bác sĩ xét nghiệm - nhân viên khoa Xét nghiệm
18	Tô Thị Hoa	0004966/QNI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Toàn thời gian	KTV Xét nghiệm – nhân viên khoa Xét nghiệm
19	Lê Quỳnh Trang	0004980/QNI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Toàn thời gian	KTV Xét nghiệm – nhân viên khoa Xét nghiệm
20	Vũ Anh Tuấn	0004965/QNI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Toàn thời gian	KTV Xét nghiệm – nhân viên khoa Xét nghiệm
21	Chu Thị Hằng	0004987/QNI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Toàn thời gian	KTV Xét nghiệm – nhân viên khoa Xét nghiệm
22	Tô Thị Sao Mai	005236/QNI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm trung cấp thời gian trực tiếp khám bệnh, chữa bệnh liên	Toàn thời gian	KTV Xét nghiệm – nhân viên khoa Xét nghiệm

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
			tục		
23	Lê Đức Hợp	0001050/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - nhân viên khoa Ngoại
24	Trịnh Văn Thủy	0006824/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - Trưởng khoa Ngoại
25	Lục Chiến Thắng	0004969/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - Phó phòng KHNV
26	Lâm Văn Phương	0008295/QN-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - nhân viên khoa Ngoại
27	Vi Thị Loan	0001023/QNI-CCHN	Theo quyết định 41/2005/ QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng – Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại
28	Đặng Thanh Lâm	0001007/QNI-CCHN	Theo quyết định 41/2005/ QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Ngoại
29	Hoàng Thị Thuởng	0001019/QNI-CCHN	Theo quyết định 41/2005/ QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Ngoại
30	Trương Minh Hằng	0004974/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Ngoại
31	Nguyễn Tuấn Hải	005235/QNI - CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Ngoại

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
			của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.		
32	Hoàng Mai Linh	0004990/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Ngoại
33	Nguyễn Thị Tâm	005232/ QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Ngoại
34	Nông Thúy Ngân	0001041/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - nhân viên khoa Phụ sản-CSSKSS
35	Lê Thu Hoài	0004967/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - Trưởng khoa Phụ sản-CSSKSS
36	Hoàng Thị Huyền	003099/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Sản khoa	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - Phó khoa Phụ Sản-CSSKSS
37	Ninh Thị Mai	0006819/QNI-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - nhân viên khoa Phụ sản-CSSKSS
38	Tô Kim Phượng	0006783/QNI-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - nhân viên khoa Phụ sản-CSSKSS
39	Vi Thị Hường	0008260/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - nhân viên khoa Phụ sản-CSSKSS

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
40	Trịnh Ngọc Liên	0001043/QNI-CCHN	Theo thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ trưởng Y tế	Toàn thời gian	Nữ hộ sinh – Hộ sinh trưởng khoa Phụ sản-CSSKSS
41	Vi Thị Liên	0001044/QNI-CCHN	Theo thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ trưởng Y tế	Toàn thời gian	Nữ hộ sinh - nhân viên khoa Phụ sản-CSSKSS
42	Lương Thị Thu Hà	0001013/QNI-CCHN	Theo thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ trưởng Y tế	Toàn thời gian	Nữ hộ sinh - nhân viên khoa Phụ sản-CSSKSS
43	Bế Hồng Hạnh	0001051/QNI-CCHN	Theo thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ trưởng Y tế	Toàn thời gian	Nữ hộ sinh - nhân viên khoa Phụ sản-CSSKSS
44	Đoàn Thúy Hoài	005584/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh hộ sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Nữ hộ sinh - nhân viên khoa Phụ sản-CSSKSS
45	Nguyễn Thị Hoàng	005603/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh hộ sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Nữ hộ sinh - nhân viên khoa Phụ sản-CSSKSS
46	Lê Huyền Sâm	0006825/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của Hộ sinh hạng IV quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Toàn thời gian	Nữ hộ sinh - nhân viên khoa Phụ sản-CSSKSS

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
47	Hoàng Hương Hoài	0006826/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của Hộ sinh hạng IV quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Toàn thời gian	Nữ hộ sinh - nhân viên khoa Phụ sản-CSSKSS
48	Đinh Văn Khiêm	0006651/QNI-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - Phó giám đốc Trung tâm
49	Lại Văn Hồng	0004963/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - Phụ trách khoa Truyền nhiễm
50	Nông Thị Ngoan	0007838/QNI-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - nhân viên khoa Truyền nhiễm
51	Hoàng Thị Lương	0001015/QNI-CCHN	Theo quyết định 41/2005/ QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Truyền nhiễm
52	Vy Thị Thanh	005237/QNI - CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Truyền nhiễm
53	Tạ Văn Tám	0005179/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Truyền nhiễm
54	Lương Thị Thu Hương	0001052/QNI-CCHN	Theo quyết định 41/2005/ QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Truyền nhiễm

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
55	Hà Thị Dinh	0004517/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Truyền nhiễm
56	Bàn Thị Nghĩa	0004973/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Truyền nhiễm
57	Trần Thị Hoàng Yến	0004978/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng- Hàm- Mặt	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - Trưởng phòng KHNV
58	Phạm Thị Hằng	0004977/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - Trưởng khoa RHM-Mắt-TMH
59	Lục Thành Huy	0004992/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai- Mũi- Họng	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - Trưởng khoa RHM-Mắt-TMH
60	Vũ Thị Thùy Linh	005491/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai- Mũi- Họng	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - Trưởng khoa RHM-Mắt-TMH
61	Đinh Hồng Thư	0007850/QNI-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - Trưởng khoa RHM-Mắt-TMH
62	Trần Hồng Tuất	0001017/QNI-CCHN	Theo quyết định 41/2005/ QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng – nhân viên phòng KHNV
63	Ngô Thị Thúy	005590/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y	Toàn thời gian	Điều dưỡng – nhân viên khoa RMH-Mắt-TMH

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
			tế, Bộ Nội vụ		
64	Vũ Đức Tuấn	0005231/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng – nhân viên khoa RMH-Mắt-TMH
65	Phạm Hồng Nhung	0001027/QNI-CCHN	Theo quyết định 41/2005/ QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng – nhân viên khoa RMH-Mắt-TMH
66	Đinh Thị Thảo	0004983/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng – nhân viên khoa RMH-Mắt-TMH
67	Nguyễn Kim Ngân	005472/QNI - CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng – nhân viên khoa RMH-Mắt-TMH
68	Hà Thu Hoài	005222/QNI - CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của Điều dưỡng theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015 TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của liên	Toàn thời gian	Điều dưỡng – nhân viên khoa RMH-Mắt-TMH

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
			bộ Bộ Y tế - Bộ nội vụ		
69	Phạm Hữu Mạnh	005520/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - Phụ trách khoa YDCT-PHCN
70	Trần Đăng Hưng	0005577/HD-CCHN	Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - nhân viên khoa YDCT-PHCN
71	Hoàng Tùng Anh	0007976/QNI-CCHN	Khám chữa bệnh YHCT	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - nhân viên khoa YDCT-PHCN
72	Tạ Thị Oanh	0001032/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Toàn thời gian	Y sĩ đông y - nhân viên khoa YDCT-PHCN
73	Ninh Thị Hồng Len	006483/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh hạng III theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên YDCT-PHCN
74	Nguyễn Thị Hường	0001058/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Toàn thời gian	Y sĩ đông y - nhân viên khoa YDCT-PHCN
75	Sái Việt Thường	0001033/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Toàn thời gian	Y sĩ đông y - nhân viên khoa YDCT-PHCN
76	Lại Thị Thu Trang	005591/QNI-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - Phó khoa Nội
77	Phạm Thị Hiền Lương	003068/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại các cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến xã	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - nhân viên khoa Nội
78	Bùi Thị Nụ	0006754/QNI-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - nhân viên khoa Nội
79	Nguyễn Thị	0007098/QNI-	Khám chữa bệnh đa	Toàn thời	Bác sĩ điều trị -

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
	Hường	CCHN	khoa	gian	nhân viên khoa Nội
80	Lê Xuân Trường	0004989/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của Điều dưỡng hạng III theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Nội
81	Đinh Thị Ngân	0001014/QNI-CCHN	Theo quyết định 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Nội
82	Lại Thị Thương Giang	0006813/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Nội
83	Tô Như Quỳnh	0001009/QNI-CCHN	Theo quyết định 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Nội
84	Sần Móc Mẫn	0001030/QNI-CCHN	Theo quyết định 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Nội
85	Hoàng Thị Lệ	0004991/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Nội

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
86	Ninh Thị Triệu	0005404/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Nội
87	Hoàng Quang Chung	005282/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Nội
88	Vũ Xuân Thủy	005409/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Nội
89	Phạm Văn Hùng	0001049/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - Trưởng khoa CC-HSTC-CD
90	Nguyễn Thị Việt	0002582/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Nhi	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - Phó khoa CC-HSTC-CD
91	Ninh Mạnh Duy	005521/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - nhân viên khoa CC-HSTC-CD
92	Phương Trung Thành	0007628/ QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - nhân viên khoa CC-HSTC-CD
93	Vũ Thị Ánh Nguyệt	0001037/QNI-CCHN	Theo quyết định 41/2005/ QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa CC-HSTC-CD

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
94	Hà Minh Thủy	005888/QNI - CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa CC-HSTC-CD
95	Lê Thị Lam	0005226/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa CC-HSTC-CD
96	Lê Văn Sự	0005224/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa CC-HSTC-CD
97	Đinh Mạnh Tuấn	0006566/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa CC-HSTC-CD
98	Quách Trường Sơn	005230/QNI - CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa CC-HSTC-CD

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
99	Ninh A Chộng	0006591/QNI - CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa CC-HSTC-CD
100	Trịnh Công Đôn	005223/QNI - CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa CC-HSTC-CD
101	Nguyễn Mạnh Tuấn	0007796/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa CC-HSTC-CD
102	Bé Thị Khang	0004971/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - Trưởng khoa Nhi
103	Hà Ngọc Thúy	0006593/QNI-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - nhân viên khoa Nhi
104	Phạm Thị Hồng Anh	0006843/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - nhân viên khoa Nhi
105	Trần Thị Lợi	0007996/QNI-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - nhân viên khoa Nhi
106	Lý Thị Hoa	0001005/QNI-CCHN	Theo quyết định 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Nhi

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
107	Trần Thị Hậu	0001031/QNI-CCHN	Theo quyết định 41/2005/ QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Nhi
108	Ninh Thị Linh	0008093/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh hạng III theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Nhi
109	Lâm Thị Thảo	0004968/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Nhi
110	Phạm Thị Hương	005227/QNI - CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Nhi
111	Phạm Thị Huệ	0006592/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Nhi

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
112	Lộc Thị Hồng	0005228/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Nhi
113	Nguyễn Vũ Long	003094/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Gây mê Hồi sức; Nội soi chẩn đoán và can thiệp một số bệnh lý Thực quản, dạ dày, tá tràng	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - Trưởng khoa PTGMHS
114	Vi Thị Thùy Dung	0007837/QNI-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	T oàn thời gian	Bác sĩ điều trị - nhân viên khoa PTGMHS
115	Lê Thị Hoi	0001048/QNI-CCHN	Theo quyết định 41/2005/ QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng – Điều dưỡng Trưởng khoa PTGMHS
116	Lê Mạnh Thắng	0003068/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng – nhân viên khoa PTGMHS
117	Lục Duy Thanh	0001018/QNI-CCHN	Theo quyết định 41/2005/ QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng – nhân viên khoa PTGMHS
118	Lý Thị Kiều	0001036/QNI-CCHN	Theo quyết định 41/2005/ QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng – nhân viên khoa PTGMHS

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
119	Đặng Tuấn Anh	0005676/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng – nhân viên khoa PTGMSH
120	Trần Hữu Thủy	0006949/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của Điều dưỡng hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng – nhân viên khoa PTGMSH
121	Lê Văn Tuyên	0005178/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng – nhân viên khoa PTGMSH
122	Bùi Quang Huy	0004994/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - Phó khoa Khám bệnh
123	Trịnh Thị Tâm	0004972/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - Trưởng khoa Khám bệnh
124	Lâm Thị Chu	0001003/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - nhân viên khoa Khám bệnh
125	Nguyễn Thị Hương	0004962/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - nhân viên khoa Khám bệnh
126	Diệp Thị Liên	0001028/QNI-CCHN	Theo quyết định 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng – Điều dưỡng trưởng khoa khám bệnh

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
127	Tô Văn Hùng	005424/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của Điều dưỡng hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Khám bệnh
128	Vy Trung Đức	005225/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Khám bệnh
129	Lê Quốc Huy	0006988/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Khám bệnh
130	Nguyễn Thanh Tuyền	0001053/QNI-CCHN	Theo quyết định 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Khám bệnh
131	Nguyễn Văn Hưng	0004982/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Khám bệnh

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
132	Nguyễn Thị Lanh	0004995/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Khám bệnh
133	Nguyễn Thị Thanh	0004970/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Khám bệnh
134	Trịnh Thu Huyền	005234/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Khám bệnh
135	Giáp Thị Hằng	005927/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Khám bệnh
136	Trịnh Ngọc Kiều	0005993/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Khám bệnh

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
137	Nguyễn Thị Đức	0005992/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Khám bệnh
138	Nềnh Thị Ánh	005425/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Khám bệnh
139	Đinh Đức Tuyên	0007585/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa Khám bệnh
140	Trịnh Linh Phương	0007217/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của Điều dưỡng hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng – nhân viên khoa CDHA
141	Nguyễn Văn Hoàn	0004988/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng - nhân viên khoa CDHA

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
142	Nguyễn Đức Hậu	0815/QNI-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề dược hình thức tổ chức kinh doanh nhà thuốc	Toàn thời gian	Dược sĩ – Trưởng khoa Dược
	Đinh Hồng Hạnh	191/QNI-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề dược hình thức tổ chức kinh doanh nhà thuốc	Toàn thời gian	Dược sĩ – nhân viên khoa Dược
143	Hoàng Thị Loan	1133/CCHN-D-SYT-QNI	Đủ điều kiện hành nghề dược với các vị trí hành nghề sau: Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của quầy thuốc	Toàn thời gian	Dược sĩ – nhân viên khoa Dược
145	Ngô Văn Trang			Toàn thời gian	KTV – Khoa xét nghiệm
146	Trương Văn Hải			Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - nhân viên khoa Ngoại
147	Mai Sơn Giang			Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - nhân viên khoa CC-HSTC-CĐ
148	Hoàng Thị Huyền Trang			Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - nhân viên khoa Truyền nhiễm
149	Vy Thị Mai Phương			Toàn thời gian	Dược sĩ – nhân viên khoa Dược
150	Hoàng Văn Thăng			Toàn thời gian	Bác sĩ điều trị - nhân viên khoa Ngoại
151	Đặng Thị Mai			Toàn thời gian	Dược sĩ – nhân viên khoa Dược
152	Ninh Thị Lui			Toàn thời gian	Dược sĩ – nhân viên khoa Dược
153	Lục Thị Hoa			Toàn thời gian	Dược sĩ – nhân viên khoa Dược

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
154	Nguyễn Thị Thu Hà			Toàn thời gian	Dược sĩ – nhân viên khoa Dược
	Tổng: 154 người				

5. Danh sách đăng ký người làm việc:

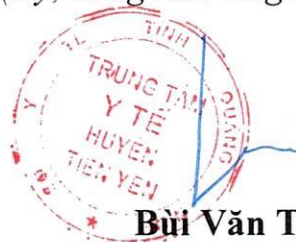
STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc
1	Lê Thị Gấm	Thạc sĩ Y tế công cộng	Toàn thời gian	Thạc sĩ Y tế công cộng - Phòng TCHC
2	Vũ Hải Yến	Cử nhân Y tế công cộng	Toàn thời gian	Cử nhân Y tế công cộng - Phòng TCHC
3	Lê Thị Thanh Thủy	Văn thư lưu trữ	Toàn thời gian	Văn thư - Phòng TCHC
4	Khổng Quốc Thắng	Lái xe	Toàn thời gian	Lái xe - Phòng TCHC
5	Đinh Văn Phước	Lái xe	Toàn thời gian	Lái xe - Phòng TCHC
6	Phạm Xuân Chí	Lái xe	Toàn thời gian	Lái xe - Phòng TCHC
7	Lê Ngọc Điệp	Kỹ sư hệ thống điện	Toàn thời gian	Kỹ sư hệ thống điện - Phòng TCHC
8	Hoàng Đức Hạnh	Thạc sĩ CNTT	Toàn thời gian	Thạc sĩ CNTT - Phòng KHNH
9	Tô Quốc Việt	Thạc sĩ CNTT	Toàn thời gian	Kỹ sư Thạc sĩ CNTT - Phòng KHNH
10	Lê Thị Lưu	Bác sĩ YDCT	Toàn thời gian	Bác sĩ YHCT - Phòng KHNH
11	Trần Thị Bích Ngọc	Hộ sinh cao đẳng	Toàn thời gian	Nhân viên - Phòng KHNH
12	Trịnh Công Viết	CNKTBYT	Toàn thời gian	Kỹ sư – Khoa Dược –TTB-VTYT

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc
13	Nguyễn Thị Bích Vân	Kỹ sư	Toàn thời gian	Cử nhân kế toán - Phòng KTTC
14	Nguyễn Thị Hoàng Linh	Hộ sinh trung học	Toàn thời gian	Cử nhân kế toán - Phòng KTTC
15	Nông Mỹ Dung	Cử nhân kế toán	Toàn thời gian	Cử nhân tài chính ngân hàng - Phòng KTTC
16	Trần Thu Hà	Cử nhân kế toán	Toàn thời gian	Cử nhân kế toán - Phòng KTTC
17	Nguyễn Thu Dung	Cử nhân kế toán	Toàn thời gian	Cử nhân kế toán - Phòng KTTC
18	Vũ Thị Phương	Cử nhân tài chính ngân hàng	Toàn thời gian	Điều dưỡng - Phòng KTTC
19	Ty Sông Hương	Cử nhân kế toán	Toàn thời gian	Cử nhân kế toán - Phòng KTTC
20	Bé Thị Nhung	Kĩ sư môi trường	Toàn thời gian	Kĩ sư môi trường - Khoa KSNK
21	Nông Thị Vui	Điều dưỡng viên	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên - Khoa KSNK
22	Hoàng Ngọc Quý	Bảo vệ	Toàn thời gian	Bảo vệ - Khoa KSNK
23	Hoàng Văn Liên	Y sĩ đa khoa	Toàn thời gian	Y sĩ đa khoa - Khoa KSNK
24	Nguyễn Thế Anh	Y sĩ đa khoa	Toàn thời gian	Y sĩ đa khoa - Khoa KSNK
25	Bé Văn Tuấn	Y sĩ đa khoa	Toàn thời gian	Y sĩ đa khoa - Khoa KSNK
26	Nguyễn Thị Phượng	Hộ lý	Toàn thời gian	Hộ lý - Khoa KSNK
27	Nguyễn Thị Bình Minh	Hộ lý	Toàn thời gian	Hộ lý - Khoa KSNK
28	Trần Thị Dậu	Hộ lý	Toàn thời gian	Hộ lý - Khoa KSNK
29	Trần Thị Lai	Hộ lý	Toàn thời gian	Hộ lý - Khoa KSNK
30	Hoàng Văn Hạnh	Bác sĩ	Toàn thời gian	Bác sĩ - Phòng Dân số & TTGDSK
31	Nguyễn Thị Thảo	Cử nhân CNTT	Toàn thời gian	Cử nhân CNTT - Phòng Dân số

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc
				&TTGDSK
32	Lê Thị Thu Dung	Bác sĩ	Toàn thời gian	Bác sĩ - Phòng Dân số &TTGDSK
33	Cao Thị Nhung	Điều dưỡng cao đẳng	Toàn thời gian	Điều dưỡng cao đẳng - Phòng Dân số - TTGDSK
34	Phạm Sơn Hải	Kỹ sư CNTT	Toàn thời gian	Kỹ sư CNTT - Phòng Dân số &TTGDSK
35	Đinh Tiến Hùng	Bác sĩ	Toàn thời gian	Bác sĩ - Khoa KSBT-HIV/AIDS
36	Nông Văn Kiên	Bác sĩ	Toàn thời gian	Bác sĩ - Khoa KSBT-HIV/AIDS
37	Lê Thanh Quyền	Y sĩ đa khoa	Toàn thời gian	Y sĩ đa khoa - Khoa KSBT-HIV/AIDS
38	Tạ Thị Năm	Y sĩ đa khoa	Toàn thời gian	Y sĩ đa khoa - Khoa KSBT-HIV/AIDS
39	Hoàng Văn Cường	Y sĩ đa khoa	Toàn thời gian	Y sĩ đa khoa - Khoa KSBT-HIV/AIDS
40	Lưu Thị Thu Hoài	Hộ sinh trung học	Toàn thời gian	Hộ sinh trung học - Khoa KSBT-HIV/AIDS
41	Tạ Kim Dung	Y sĩ đa khoa	Toàn thời gian	Y sĩ đa khoa - Khoa KSBT-HIV/AIDS
42	Lê Tuấn Hùng	Cử nhân Y tế công cộng	Toàn thời gian	Cử nhân y tế Công Cộng - Khoa YTCC-ATTP
43	Lý Văn Chinh	Bác sĩ	Toàn thời gian	Bác sĩ đa khoa - Khoa YTCC-ATTP
44	Lại Thị Minh Trang	Điều dưỡng	Toàn thời gian	Điều dưỡng - Khoa YTCC-ATTP
45	Lê Trung Hiếu	Y sĩ đa khoa	Toàn thời gian	Y sĩ đa khoa - Khoa YTCC-ATTP
46	Đinh Xuân An	Điều dưỡng	Toàn thời gian	Điều dưỡng - Khoa YTCC-ATTP
47	Ma Thị Thu	Cử nhân công tác xã hội	Toàn thời gian	Cử nhân công tác xã hội – Phòng KHNH

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc
48	Đoàn Thị Trang	Hộ lý	Toàn thời gian	Hộ lý – Khoa KSNK
49	Sái Việt Bắc	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Toàn thời gian	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật điện, điện tử - Khoa Dược- TTB-VTYT
Tổng số: 49 người				

Tiên Yên, ngày 22 tháng 12 năm 2022
Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật
cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
 (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Bùi Văn Thế